

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2024/HS-PT
Ngày: 07/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Đức Thụ.
- Bà Đoàn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2024/HSPT ngày 14/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Quốc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc C; giới tính: Nam; sinh năm 1968; tại: tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú: G, xã B, huyện F, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú hiện nay: F, Khu phố N, phường N, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K (chết) và bà Thiều Thị K (chết); có vợ và 02 người con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

1. Bị hại: Ông Vũ Tuấn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số G, khu dân cư F, Khu phố R, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1979; CCCD số: 049079017711; nơi đăng ký thường trú: B, N, F, Quảng Nam; nơi cư trú hiện nay: T, Phường R, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số công chứng 004914 ngày 06/8/2024 tại Văn phòng công chứng Văn Thị Mỹ Đức, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) – có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00' ngày 14/7/2023, bà Lê Hồng Giáng T đứng bên trong sân nhà của bà Tiên (địa chỉ G, khu dân cư M, Khu phố B, phường P, thành phố Thủ Đức) cầm 01 cây cán chổi lau nhà bằng inox gõ vào cửa sổ nhà Nguyễn Quốc C (địa chỉ số G; hai nhà ở cạnh nhau) 02 cái, với mục đích gọi C cất tia cành cây cau vì cành lá cây cau của nhà C ngã sang nhà bà T. Lúc này, con trai C là cháu Nguyễn Ngọc T đang ở dưới tầng trệt của căn nhà nghe tiếng gõ cửa sổ nên cháu T đi lên tầng 1 của căn nhà nói cho C biết. C đi từ tầng 1 nhà của C xuống sân thì thấy bà T đang đứng trước sân nhà chửi mình. C bức xúc nên đi lại chụm cây kiềng trong sân nhà của C nhổ lấy 01 cây kim loại sắt rỗng, hình hộp 1,5x1,5cm, dài 110cm cầm trên tay phải, rồi đi sang nhà bà Tiên; C đẩy cửa cổng nhà bà T rồi chỉ tay về phía bà T và nói “Đánh chết mẹ con chó đi”. Lúc này, ông Vũ Tuấn T (là chồng bà T) đi từ trong nhà đi ra nói C “Bước ra khỏi nhà tôi”, thì C đi thẳng vào trong sân nhà bà T (gần đến ngay tam cấp trong nhà), C dùng cây kim loại sắt cầm bằng hai tay đánh từ trên xuống trúng vào tay trái ông T 01 cái, ông T dùng tay không đánh lại C nhưng không trúng. C và ông T giằng co nhau đẩy ra trước cổng nhà ông T; trong lúc giằng co, ông T mất đà ngã xuống đất, C tiếp tục dùng cây kim loại sắt cầm trên tay phải đánh 02 cái từ trên xuống: 01 cái trúng vào tay trái, còn 01 cái trúng đầu ông T gây chảy máu. Thấy ông T bị C đánh nên bà T cầm 01 thanh kim loại (loại cây cán lau nhà, dài khoảng 01 mét) lấy ở trong nhà bà T đánh lại C 03 cái nhưng không trúng. Ông T đứng dậy giật lấy 01 thanh kim loại trên tay bà T tiến tới đánh C 01 cái nhưng C đưa thanh kim loại sắt lên đỡ nên không trúng vào người C; ông T tiếp tục cầm thanh kim loại đánh C thêm 01 cái nữa thì C đưa thanh kim loại sắt lên đỡ làm thanh kim loại sắt rơi xuống đất (không trúng vào người C). Lúc này, C nhào tới dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt ông T, đánh xong C chạy lùi, còn ông T cầm thanh kim loại đánh C 01 cái thì C đưa tay trái lên đỡ nên chỉ trúng vào mặt ngoài cẳng tay trái của C và Chính bị mất đà ngã xuống đường; thấy C ngã xuống đường, bà T cầm 01 thanh kim loại chạy ra định đánh C thì ông T can ngăn nên bà T không đánh nữa và sự việc dừng lại.

Sau đó, Công an phường Phú Hữu mời các bên về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Phú Hữu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Quốc C đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 15/7/2023, ông Vũ Tuấn T có đơn yêu cầu khởi tố về hình sự và giám định thương tích do Nguyễn Quốc C gây ra.

Đối với Nguyễn Quốc C, chỉ bị trầy xước nhẹ ngoài da nên Chính không yêu cầu xử lý hình sự đối với Vũ Tuấn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 574/KLTTCT- TTPY.2023 ngày 17/8/2023 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của đương sự Vũ Tuấn T tại thời điểm giám định là 02%. Thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

+ **Vật chứng thu giữ:** Được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, và đã được xử lý tại bản án sơ thẩm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án

nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (chín) tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2024, bị cáo Nguyễn Quốc C gửi đơn kháng cáo bản án nêu trên yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, với lý do bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội do gia đình bị hại gây sự trong 02 năm, có cha ruột là thương binh thời kỳ chống Pháp, có công với Cách mạng, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Quốc C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ cơ sở xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc C , phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật. Bị cáo kháng cáo trong hạn và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo có hành vi cầm cây sắt xông vào nhà bị hại Nguyễn Tấn Tài đe dọa, ông Tài đuổi bị cáo ra thì bị cáo cầm cây sắt đánh nhiều nhát vào đầu và tay bị hại, gây thương tích 02% là côn đồ. Nên không đủ điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; và tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để được xem xét.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C , giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc C .

Bị hại Vũ Tấn Tài vắng mặt đã có Đơn trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo của bị cáo đề ngày 12/4/2024: Giữ nguyên yêu cầu khởi tố về hình sự, đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giả quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện của bị hại, ông Lê Văn Đ Trình bày: Ông Nguyễn Tấn T giữ nguyên yêu cầu khởi tố về hình sự đối với bị cáo; thống nhất về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét: Hành vi phạm tội của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho bị hại, đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể nên cần có mức án nghiêm khắc; nếu để bị cáo tự cải tạo hưởng án treo là còn gây nguy hiểm cho xã hội; mức án 09 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt mới đủ tác dụng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Quốc C, phát biểu ý kiến tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo nhất thời phạm tội do bột phát không kiềm chế được bản thân vì gia đình bị hại nhiều lần gây sự với gia đình bị cáo trong suốt 02 năm nhưng bị cáo đều nín nhịn; vợ chồng bị cáo rất nhiều lần gửi đơn cầu cứu đến Ban quản lý dân cư và chính quyền địa phương để hỗ trợ giải quyết; từ khi gia đình bị hại về thuê nhà ở địa phương mới là nguyên nhân gây mất trật tự ở khu phố, không chỉ gây sự với gia đình bị cáo mà nhiều hộ dân cư ở xung quanh cũng bị gây sự có thể làm chứng; sau khi phạm tội, bị cáo rất hối hận nên có qua nhà xin lỗi bị hại và thỏa thuận để bồi thường thỏa đáng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và luôn chấp hành tốt pháp luật, chính sách ở địa phương, có cha ruột tham gia kháng chiến thời kỳ chống Pháp; nên mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tranh luận: Bảo lưu quan điểm về việc giải quyết vụ án và ý kiến đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo như đã trình bày về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt; nên không chấp nhận ý kiến tự bào chữa của bị cáo nêu ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các biên bản (kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc; xem xét dấu vết trên cơ thể; tạm giữ đồ vật – tài liệu; thu giữ vật chứng; nhận dạng), lời khai của bị hại; bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể ...; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa hai nhà đình ở cạnh nhau, vào khoảng 09h00' ngày 14/7/2023, tại nhà số G, khu dân cư H, Khu phố H, phường P, thành phố Thủ Đức, bị cáo Nguyễn Quốc C đã có hành vi dùng 01 thanh kim loại rỗng dài 110cm x 1,5cm, hình hộp (là hung khí nguy hiểm) để tấn công đánh 02 cái từ trên xuống, 01 cái trúng vào tay trái, 01 cái trúng vào đầu và dùng tay đánh; hậu quả đã gây thương tích cho ông Vũ Tuấn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm).

Như vậy, với hành vi “*dùng hung khí nguy hiểm*” để tấn công gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp “*tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11%*” nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Phạm Quốc C, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đối với ông Vũ Tấn T có hành vi dùng 01 thanh kim loại màu sáng, hình tròn rỗng (loại cây cán lau nhà) để chống trả và tấn công nhưng bị cáo chỉ bị trầy xước nhẹ ngoài da nên đã có đơn tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự.

Theo đó, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện về nguyên nhân xảy ra vụ án, động cơ, mục đích phạm tội, cũng như bị hại có một phần lỗi để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Quốc C, về tội “Cố ý gây thương tích” không thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*”, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xét xử, bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị về hình phạt; nhưng tại cấp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc C côn đồ, là không có căn cứ và gây bất lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định: về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội có tính chất nhất thời, có một phần lỗi của bị hại; để áp dụng theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định pháp luật; mức hình phạt xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (chín) tháng tù (trong khung hình phạt bị áp dụng xử phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là thỏa đáng không nặng, đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu có cha ruột là thương binh, là người có công với Cách mạng (được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được xem xét.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Trong vụ án, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị hại bị thương tích với tỷ lệ 02% và bị cáo đã bồi thường thỏa đáng; bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài lần phạm tội trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt và chấp hành tốt chính sách và pháp luật tại địa phương. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội, nên cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung; phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao - Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo.

[2.4]. Xét, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C như nhận định nêu trên là có căn cứ pháp luật để được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 18 tháng tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận, không chấp nhận: Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; ý kiến của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc C .

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm - theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc C ; sửa bản án sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Giao bị cáo Nguyễn Quốc C cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo Nguyễn Quốc C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS Tp. Thủ Đức; (1)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- TAND Tp. Thủ Đức; (2)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

